

Bản án số: **40/2024/HNGĐ-ST**

Ngày **27** tháng **8** năm **2024**

V/v "*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*"

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tán Nghị

2. Ông Cao Văn Truyen

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Th phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Th phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Th phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Th, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ 03 thôn Giáng Nam 2, xã Hoà Phước, huyện Hoà Vang, Th phố Đà Nẵng. (có mặt)

**2. Bị đơn:** Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Đông Hoà, xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, Th phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 27 tháng 3 năm 2024, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Th thể hiện:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị Th và ông Ngô Văn Th xây dựng gia đình năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, Th phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng mọi quan điểm, khác

biệt về lối sống. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2023 đến nay và không còn trách nhiệm gì với nhau nữa.

Nay bà Phan Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Phan Thị Th được ly hôn với ông Ngô Văn Th.

- *Về con chung*: Bà Phan Thị Th xác định bà và ông Ngô Văn Th có 01 (một) người con chung là Ngô Ngọc Uyên Ph, sinh ngày 13/12/2016.

Ly hôn, bà Phan Thị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Ngô Văn Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Phan Thị Th xác định không có.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Hòa Vang đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Ngô Văn Th, để biết việc bà Phan Thị Th gửi đơn xin ly hôn, nuôi con chung đến Tòa án. Đồng thời, Toà án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Ngô Văn Th, nhưng ông Ngô Văn Th không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên toà.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Việc bà Phan Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Văn Th là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Phan Thị Th được ly hôn với ông Ngô Văn Th.

*Về con chung:* Giao con chung Ngô Ngọc Uyên Ph, sinh ngày 13/12/2016 cho bà Phan Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Th không yêu cầu ông Ngô Văn Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Phan Thị Th xác định không có nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Th phó Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn Th, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Đông Hoà, xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, Th phó Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Th phó Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Ngô Văn Th tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Ngô Văn Th vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngô Văn Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Th và ông Ngô Văn Th xây dựng gia đình năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, Th phó Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Phan Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Ngô Văn Th, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Phan Thị Th thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà Th thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông Th không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, từ năm 2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn trách nhiệm gì với nhau nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Ngô Văn Th không hợp tác, điều này thể hiện ông Ngô Văn Th không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Phan Thị Th và ông Ngô Văn Th là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Th đối với ông Ngô Văn Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa Th niên là Ngô Ngọc Uyên Ph, sinh ngày 13/12/2016, không yêu cầu ông Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn ông Ngô Văn Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Phan Thị Th.

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con chung và điều kiện thực tế của mỗi bên. Hiện tại bà Phan Thị Th có công việc ổn định và con chung đang được bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chung cho bà Phan Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, nên chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con chung của bà Phan Thị Th.

Bà Phan Thị Th không yêu cầu ông Ngô Văn Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Th xác định không có nên không đề cập đến.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phan Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Phan Thị Th đối với ông Ngô Văn Th

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**Tuyên Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Th được ly hôn với ông Ngô Văn Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung chưa Th niên là Ngô Ngọc Uyên Ph, sinh ngày 13/12/2016 cho bà Phan Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Ngô Văn Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Th xác định không có nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Phan Thị Th phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Th đã nộp tại biên lai thu số 0002021 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, Th phố Đà Nẵng. Như vậy bà Phan Thị Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình;

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hoà Sơn (Giấy CNKH Số 01 ngày 04/01/2021);
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Hữu Khánh**



















